TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 10 năm 2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ứng Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Kiều**

2. Ông **Lò Trung Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Quốc Huy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông **Mai Văn Quyết** – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX- ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lò Thị V – Năm sinh 1983
Địa chỉ: Bản N, xã S, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn B – Năm sinh 1975
Nơi cư trú cuối cùng: Bản N, xã S, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2018/QĐDS-ST ngày 12/7/2018. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 15/8/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lò Thị V trình bày:

Bà V và ông Nguyễn Văn B đăng ký kết hôn ngày 09/7/2004 tại UBND xã S, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi cưới hai vợ chồng về sống tại Bản N, xã S, huyện Sốp Cộp . Thời gian đầu vợ chồng chúng tôi chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là bản thân anh B thường xuyên đi làm ăn xa nhà, khi trở về thì không thấy mang tiền về mà còn lấy tiền của gia đình mang đi dẫn đến việc nợ tài sản của gia đình. Bà V phải đi vay tiền Ngân hàng về để trả nợ cho ông B. Đến đầu năm 2013 ông B đi làm ăn không nói gì với gia đình vợ con một thời gian dài sau đó bà V mới biết được ông B đi làm tại tỉnh Điện Biên, bà V đã đến tận chỗ ông B làm việc để

trả nợ và yêu cầu ông B trở về. Sau khi quay về vợ chồng thường hay cãi nhau về cách sống, sinh hoạt hàng ngày. Sự việc trên đã được gia đình hai bên khuyên bảo, giáo dục tuy nhiên chỉ được một thời gian mọi việc lại như cũ. Đến tháng 9 năm 2015 ông B tự ý bỏ nhà đi không nói gì với vợ con cho đến nay không có tin tức gì, còn sống hay đã chết. Năm 2016 bà V đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng vẫn không có tin tức gì. Đến cuối năm 2017 bà V đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp tuyên bố ông Nguyễn Văn B mất tích, ngày 12/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp đã tuyên bố ông Nguyễn Văn B mất tích theo Quyết định số 04/2018/QĐDS-ST ngày 12/7/2018. Nay bà V nhận thấy tình cảm giành cho ông B không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bản

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trọng B - Sinh ngày 16/3/2005; Nguyễn Thùy T - Sinh ngày 30/3/2011. Khi ly hôn bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B đã đi mất tích và tại quyết định số 04/2018/QĐDS-ST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp đã tuyên bố anh B mất tích do đó không tiến hành ghi ý kiến của anh B được. Ngày 14/9/2018 Toà án đã triệu tập các đương sự đến để công khai chứng cứ và hòa giải để hai bên đương sự tự thỏa thuận, thống nhất với nhau những tranh chấp trong vụ án. Tuy nhiên bà V có đơn yêu cầu không công khai chứng cứ và hòa giải với lý do ông B đã mất tích hiện không có mặt tại địa phương và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xét xử vắng mặt ông B

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lò Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đền ghị Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Về con chung chị vẫn xin nuôi con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xétxử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn B hiện đã mất tích theo quyết định của Tòa án huyện Sốp Cộp do đó việc bà V có đơn yêu cầu không công khai chứng cứ và hòa giải với lý do ông B đã mất tích hiện không có mặt tại địa phương và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xét xử vắng mặt ông B là có căn cứ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lò Thị V, giao 02 người con chung của anh B, chị V cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ tho theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét về hình thức, nội dung đơn khởi kiện của bà Lò Thị V là phù hợp quy định của pháp luật. Việc khởi kiện trên thuộc trường hợp tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các đương sự trong vụ án có hộ khẩu và nơi cư trú tại huyện Sốp Cộp vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Qua trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Tòa án tiến hành theo đúng thủ tục tố tụng, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Phiên Tòa lần thứ nhất mở ngày 02/10/2018 bị đơn là anh Nguyễn Văn B đã mất tích vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng không có mặt. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh B cũng không có mặt, căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị V và anh Nguyễn Văn B được xác lập có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Trong quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa thuật hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc anh B bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 9/2015 cho đến nay không có tin tức gì. Ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp đã tuyên bố anh B mất tích theo quyết định số 04/2018/QĐDS-ST. Như vậy cuộc sống vợ chồng anh chị không còn duy trì từ năm 2015 cho đến nay. Anh B bỏ đi không có trách nhiệm gì với mẹ con chị V. Ba mẹ con chị V tự duy trì cuộc sống, nuôi con một mình. Đời sống chung của vợ chồng không có nên không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị V xin ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lò Thị V đối với anh Nguyễn Văn B cũng phù hợp với đề xuất của Đại diện Viện Kiểm sát.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng B, sinh ngày 16/3/2005 và cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 30/3/2011. Hiện nay hai cháu đang sống với chị V, chị V có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con vì anh đang mất tích. Nguyện vọng của chị V xin nuôi con là hoàn toàn chính đáng vì anh B bỏ đi đã lâu việc chăm sóc nuôi con đến ngày hôm nay đều do chị V trực tiếp chăm sóc. Do vậy, giao hai con chung của anh chị cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và thực tế. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B cho đến khi chị V có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh B có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Lò Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị V đối với anh Nguyễn Văn B. Cho chị Lò Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao hai người con chung của anh chị là cháu Nguyễn Trọng B, sinh ngày 16/3/2005 và cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 30/3/2011cho chị Lò Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Văn B cho đến khi chị V yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn B có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét vì không có yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số 0001265 ngày 23/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Chị V đã nộp đủ án phí

Án xử công khai sơ thẩm chị Lò Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS huyện
- Tòa án Tỉnh
- UBND xã Sốp Cộp
- CCTHADS
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ứng Văn Cường